

Tập 43 (Số 14-12-43)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyền hạ, trang bốn mươi tám, đoạn này giới thiệu đơn giản tác dụng của việc Thế Tôn phóng hào quang, trước hết chúng ta giới thiệu sơ những danh tướng này rồi mới tổng hợp lại.

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thủy hào tướng quang, đại thủy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào tướng quang, đại bích hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

所謂白毫相光。大白毫相光。瑞毫相光。大瑞毫相光。玉毫相光。大玉毫相光。紫毫相光。大紫毫相光。青毫相光。大青毫相光。碧毫相光。大碧毫相光。紅毫相光。大紅毫相光。綠毫相光。大綠毫相光。金毫相光。大金毫相光。慶雲毫相光。大慶雲毫相光。千輪毫光。大千輪毫光。寶輪毫光。大寶輪毫光。日輪毫光。大日輪毫光。月輪毫光。大月輪毫光。宮殿毫光。大宮殿毫光。海雲毫光。大海雲毫光。

Như là: Tướng hào quang màu trắng, tướng hào quang màu trắng lớn; tướng hào quang tốt lành, tướng hào quang tốt lành lớn; tướng hào quang ngọc, tướng hào quang ngọc lớn; tướng hào quang màu tía, tướng hào quang màu tía lớn; tướng hào quang màu xanh, tướng hào quang màu xanh lớn; tướng hào quang màu xanh biếc, tướng hào quang màu xanh biếc lớn; tướng hào quang màu đỏ, tướng hào quang màu đỏ lớn; tướng hào quang màu lục, tướng hào quang màu lục lớn; tướng hào quang màu vàng y, tướng hào quang màu vàng y lớn; tướng hào quang mây lành, tướng hào quang mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vằng mặt trời, tia sáng vằng mặt trời lớn; tia

sáng vàng mặt trăng, tia sáng vàng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.

Thứ nhất là:

Bạch hào tướng quang.

白毫相光。

Tướng hào quang màu trắng.

Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng tốt [của đức Phật], trong chú giải có nói đến nghiệp nhân của hảo tướng này, tuy chỉ có một hai câu nhưng vô cùng quan trọng. ‘Trong lúc bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận’, hai câu này quan trọng. Chúng ta biết đức Phật dạy hết thầy chúng sanh, dạy những gì? Dạy bố thí, bố thí chính là xả, chính là buông xuống. Có thể xả hết thầy thì người đó sẽ thành Phật. Có xả nhưng không rốt ráo, thì người đó là Bồ Tát, còn phàm phu thì hoàn toàn không biết xả. Phạm vi của chữ ‘Xả’ này rộng vô cùng, có thể nói hết thầy pháp mà Thế Tôn giảng trong suốt bốn mươi chín năm đều nói về một việc bố thí, chư vị hãy lắng lòng suy nghĩ về ý nghĩa này. Bên trong thì phải xả hết thầy phiền não; tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến là những thứ bên trong, khi nào bạn có thể xả hết thì bạn siêu việt luân hồi. Do đó có thể biết, luân hồi hình thành như thế nào? Luân hồi là do tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến tạo thành, chẳng do người khác tạo ra, mà do chính mình tạo ra. Bên ngoài là ngũ dục lục trần, tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả đều phải xả hết.

Đức Phật dạy chúng ta xả dựa trên đạo lý gì? Đức Phật đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, rành rẽ, trong suốt bốn mươi chín năm giảng dạy chẳng khi nào, chẳng nơi nào Ngài không nói, đặc biệt là trong kinh Bát Nhã, đức Phật dạy chúng ta ‘*vạn pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc*’ (vạn pháp chẳng có cái sở hữu, tam tâm chẳng thể được), câu này đã nói toạc chân tướng sự thật ra rồi. Hết thầy hiện tượng bên ngoài ngũ dục lục trần đều vô sở hữu, trong kinh dạy ‘*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*’, ‘*Hết thầy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*’, bạn làm sao có thể có được? Bạn mong muốn có được thì sai rồi! Một niệm này vừa khởi lên thì lục đạo liền hiện ra, bạn bèn rơi vào lục đạo luân hồi, chẳng biết hết thầy pháp huyễn có, chẳng phải thật có, đó là giả. Tam tâm chẳng thể được, ‘tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được’. Cái tâm có thể được thì không tồn tại, những pháp có thể được đều

chẳng tồn tại, đức Phật dạy bạn cách sống một cuộc sống bình thường, đó chính là vạn duyên buông xuống, thân tâm thế giới đều chẳng thể được, đây là cảnh giới Phật. Đây chính là đời sống của một người bình thường, cảnh giới của người bình thường. Bên trong bạn có một tâm niệm ‘có được’, bên ngoài [bạn nghĩ rằng] có hết thấy những thứ có được, vậy thì bạn đã hoàn toàn mê mất rồi. ‘Lúc hành bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận’, ý này rất sâu, bạn làm thế nào mới làm vừa lòng người khác? Làm việc bố thí, làm cho người ta giác ngộ, đó mới là làm vừa lòng người khác. Chẳng phải họ muốn tiền tài, họ được tiền tài thì sẽ thỏa mãn, đó là thỏa mãn lòng tham, sân, si, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật.

Do đó có thể biết, hết thấy hiện tượng được hình thành như thế nào? Đều do duyên sanh. Duyên cũng chẳng phải thật, duyên là gì? Sát-na sanh diệt, cho nên sanh sanh chẳng trụ¹, đó là duyên. Ngày nay chúng ta có được thân này là duyên, những người mình gặp, hết thấy sự, vật trong đời này đều là duyên, nhất định phải biết hết thấy duyên đều sanh sanh chẳng trụ, sát na sanh diệt. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì tự nhiên chúng ta sẽ làm giống như Phật, Bồ Tát, chỉ kết thiện duyên với người trong thế gian, tuyệt chẳng kết ác duyên, hết thấy ác duyên phải hóa giải hết, oán gia nên cởi mở chứ đừng nên kết. Làm sao hóa giải? Khi gặp oán gia đối đầu đến dày vò mình, mình phải vui vẻ tiếp nhận, chẳng có mảy may oán hận, hơn nữa còn phải sanh lòng hoan hỷ, tại sao vậy? [Vi họ tạo cơ hội cho mình giảm bớt nghiệp chướng, tạo cơ hội cho mình] trả dứt món nợ này. Tại sao họ dày vò mình, họ gây phiền phức cho mình, tại sao họ không gây phiền phức cho người khác? Nghĩ tới đó mình liền nhận biết nhân duyên này; chắc là đời quá khứ mình đã gây khó khăn cho họ, đời này họ mới gây khó khăn cho mình, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, chỉ có người hiểu biết, người giác ngộ hoan hỷ tiếp nhận. Trả dứt nợ rồi thì khi gặp gỡ lần sau sẽ vui vẻ.

Cho dù sát hại [thì người giác ngộ cũng hoan hỷ tiếp nhận], giống như trong kinh đức Phật kể chuyện vua Ca Lợi bị lóc thịt, chuyện này xuất xứ từ kinh Niết Bàn, đức Phật kể rất rõ ràng. Có một vị Bồ Tát tu hành trong núi, chẳng gây chướng ngại cho ai, khi vua Ca Lợi đi săn, vua đi ngang chỗ Bồ Tát tu hành. Bồ Tát đang tĩnh tọa, nhà vua dẫn theo rất nhiều người, trong đó có không ít cung nữ, họ nhìn thấy Bồ Tát trang nghiêm, thanh tịnh, từ bi nên hoan hỷ đến thỉnh giáo Bồ Tát, rất nhiều người vây

¹ Do sự vật sanh rồi diệt, thường gọi là “sanh diệt đồng thời”, vừa diệt rồi lại sanh, cho nên nhìn từ hiện tượng mọi pháp liên tục được sanh ra nên gọi là “sanh sanh”, do nó liên tục sanh diệt, biến đổi không ngừng nên gọi là “chẳng trụ”.

quanh Bồ Tát. Nhà vua nhìn thấy bèn không vui, còn nổi giận và ra lệnh lăng trì Bồ Tát, lăng trì nghĩa là dùng dao xẻ từng miếng thịt xuống. Bồ Tát chẳng có mấy may oán hận, Ngài thành tựu được nhẫn nhục Ba La Mật rất ráo, hơn nữa Bồ Tát còn phát nguyện, tương lai khi thành Phật thì Ngài sẽ độ ông vua này trước nhất. Phật nói lúc đó vị Bồ Tát bị vua Ca Lợi lóc thịt chính là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ca Lợi là ai? Chính là tôn giả Kiều Trần Như. Lần sau khi hai người gặp lại thì quan hệ giữa hai người rất tốt, oán kết đã được cởi mở. Người thế gian gặp chút xiu chuyện gì không vừa ý thì âm ức trong lòng, đó là chuyện phiền phức! Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo chẳng bao giờ dứt, vô cùng đáng thương. Tại sao lại làm những chuyện khờ dại này? Nhẫn Nhục tiên nhân bố thí những gì cho vua Ca Lợi? Bố thí từ bi, nhẫn nhục, bố thí thiên định, trí huệ, đó mới là ‘làm vừa lòng người’. [Làm vậy nên] được tướng bạch hào. Câu thứ hai:

Đại bạch hào tướng quang.

大白毫相光。

Tướng hào quang màu trắng lớn.

Ý nghĩa của chữ ‘Đại’ còn thù thắng hơn phía trước, mười sáu cặp trong ba mươi hai câu này, câu sau trong mỗi cặp đều thêm chữ đại, ý nghĩa đều giống nhau, ý nghĩa của chữ đại là ‘càng vượt trội hơn’. Thứ ba:

Thụy hào tướng quang.

瑞毫相光。

Tướng hào quang tốt lành.

‘Thụy’ là tường thụy² (cát tường, tốt lành), thời xưa dùng ngọc để làm vật tiêu biểu cho sự cát tường, tốt lành, ngọc là một loại đá quý nên người xưa thường đeo ngọc, bất kể là người nam hay nữ. Và cũng dùng ngọc để làm tín vật, ngày nay gọi tín vật là bằng cứ, chứng cứ. Ở đây tiêu biểu lục đạo thừa sức oai thần của Địa Tạng Bồ Tát, và cũng là Địa Tạng Bồ Tát lấy đó làm bằng cứ cho chúng sanh trong lục đạo, noi theo lý luận và phương pháp của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành thì sẽ siêu việt tam đồ,

² Nguyên nghĩa của chữ ‘Thụy’ vốn là một loại ngọc dùng làm tín (tín phù), hoặc các thứ ngọc quý được các chư hầu cầm ở tay tượng trưng cho oai quyền.

siêu việt lục đạo, đây là chứng cứ cát tường, tốt lành nên gọi là ‘thụy hào tướng quang’.

Đại thụy hào tướng quang.

大瑞毫相光。

Tướng hào quang tốt lành lớn.

Không cần phải nói nữa, đây là tướng thù thắng nhất trong các thụy hào tướng quang, nên thêm chữ đại. Thứ năm:

Ngọc hào tướng quang.

玉毫相光。

Tướng hào quang ngọc.

Tiêu biểu cho chúng sanh trong lục đạo. Người xưa vô cùng coi trọng ‘Ngọc’, bởi lẽ tánh chất của ‘ngọc’ ôn hòa, nhuận trạch, gọi là đức ôn nhuận; [ngọc được] mài dũa có thể làm ra rất nhiều dụng cụ. Phàm phu trong lục đạo, tánh tình hấp tấp nên thời xưa quân tử đeo ngọc, ngọc là vật trân quý, khi bạn đeo trên người lúc nào cũng phải giữ gìn nó nên bạn không thể vọng động, lao chao, dụng ý của sự đeo ngọc là vậy. Trên tay bạn đeo chiếc vòng ngọc, nếu bạn nổi giận lấy tay đập bàn thì vòng ngọc liền bể nát, dụng ý là như vậy. Dạy bạn ôn hòa, nhu mì như ngọc, tránh hấp tấp, nóng nảy, ngọc có ý nghĩa như vậy. ‘Ngọc hào tướng quang’ tiêu biểu cho phàm phu trong lục đạo, buông xả sự nóng nảy trong căn nhà lửa, nhà lửa chính là lục đạo, xả bỏ tập khí không tốt trong lục đạo, tăng trưởng tánh đức. Đức năng trong tự tánh không gọi là tập khí, tại sao? Vốn đã đầy đủ, nó chẳng hình thành từ sự huân tập. Phàm phu gọi là tập khí, tập khí là do huân tập mà thành, chẳng phải bản tánh, đó gọi là tập tánh. Khổng lão phu tử có câu ‘tánh tương cận, tập tương viễn’ (Về bản tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục [tập luyện, huân luyện, tu tập] mà trở thành khác nhau), tánh là Chân Như bản tánh, Chân Như bản tánh của mọi người đều giống nhau, Phật pháp nói càng thấu triệt hơn; nhưng tập tánh của mỗi người chẳng giống nhau. Không những xa lìa bản tánh của chính bạn, tập tánh của bạn cũng hoàn toàn khác với [tập tánh của] hết thảy đại chúng, dù cho ý chí của các bạn hợp nhau nhưng thời gian [hợp nhau] cũng sẽ không lâu dài.

Ngạn ngữ thường nói ‘*Hoa chẳng tươi hết một trăm ngày*’, đây là thí dụ, hoa có tốt tới đâu cũng không thể duy trì suốt ba tháng được. Dùng thí dụ thiên cận này để nói rõ sự giao tiếp giữa người với nhau, lúc [quan hệ] tốt đẹp cũng giống như lúc hoa nở vậy. [Quan hệ giữa] người [với nhau] chẳng kéo dài tới ngàn ngày, ngàn ngày là ba năm, ở lâu rồi thì thói quen [tốt xấu] gì cũng đều lộ ra, lúc mới gặp mặt thì không biết tập khí của bạn, rất cung kính bạn, vậy thì còn khá! Ở chung lâu rồi thói quen tật xấu gì cũng lộ ra, tâm cung kính gì cũng mất hết, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Làm sao mới có thể giữ được tốt đẹp lâu dài? Phải kiến tánh, khi tánh đức tỏ lộ thì sẽ có thể giữ được tốt đẹp lâu dài, nó chẳng phải là tập khí, mà là bản tánh. Đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, kiến giải lời nói của họ thật sự có học vấn, họ dạy chúng ta giao tiếp giữa người và người với nhau phải dùng thái độ như thế nào? Phải lợt lạt, [ngạn ngữ có câu] ‘*sự giao thiệp giữa quân tử với nhau lợt như nước*’, lợt lạt thì mới có thể giữ được lâu dài. Thân cận quá mức thì tương lai nhất định sẽ xa cách, hời hợt, đó là đạo lý tự nhiên, chúng ta phải biết. Do đó sự tiêu biểu của ‘ngọc hào tướng quang’ dạy chúng ta buông bỏ tập khí, vun bồi thiên tánh, thiên tánh chính là tánh đức, xa lìa lục đạo, khế nhập vào cảnh giới thánh hiền. Câu thứ bảy:

Tử hào tướng quang.

紫毫相光。

Tướng hào quang màu tím.

Màu tím ở đây tiêu biểu ‘tạp loại chúng sanh được lợi ích’. Phạm vi của tạp loại vô cùng rộng lớn, như phía trước có nói tập khí của hết thầy chúng sanh chẳng giống nhau, nhiễm ô không giống nhau, tạo nghiệp khác nhau, quả báo khác nhau, chỉ cần nhìn thấy hào quang của Phật liền được lợi ích. Lợi ích lớn nhỏ, dày mỏng cũng tùy theo chúng sanh mà sai khác. Kinh điển nói về nhân duyên khác nhau rất nhiều, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu. Câu thứ chín:

Thanh hào tướng quang.

青毫相光。

Tướng hào quang màu xanh.

Màu xanh này tiêu biểu cho địa ngục. Tại sao dùng màu xanh để tiêu biểu địa ngục? Trong phần chú thích cũng có nói màu này tiêu biểu địa ngục Hắc Nghiệp. [Chúng sanh trong] địa ngục này tạo tội cực nặng. Tội gì cực nặng? Tội đoạn dứt pháp thân huệ mạng của hết thấy chúng sanh nặng nhất. Khi bạn giết một người, trong Phật pháp nói, nếu người đó tội nghiệp không nặng lắm thì trong vòng bốn mươi chín ngày liền đầu thai trở lại, trong lục đạo xả thân thọ thân là một hiện tượng rất bình thường. Do đó tội giết sanh mạng của một người không nặng lắm, tội đoạn huệ mạng của người mới nặng. Nói một cách dễ hiểu một chút, gây chướng ngại cho người cầu đạo, chướng ngại người ta học Phật, phá hoại cơ duyên học Phật của đại chúng thì tội đó chính là đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tội này mới nặng. Nặng ở chỗ nào, chư vị nhất định phải biết rõ ràng. Sanh mạng mất đi thì có lại rất nhanh, có thể khi xả tâm thân này được thân khác càng tốt hơn thân này, trang nghiêm hơn thân này. Kẻ hại người tạo tội nghiệp, kẻ bị hại chẳng tạo tội nghiệp, kẻ giết người có tội, kẻ bị giết chẳng có tội gì cả? Do đó kẻ bị hại, bị giết khi chuyển thế phước báo còn lớn hơn phước đời trước. Những chuyện này rất nhiều, nhưng hơn phân nửa kẻ giết người khi chết đi sẽ đọa ác đạo, quả báo sẽ không tốt hơn đời này. Do đó thân người, thân trong lục đạo, sanh mạng rất dễ được, nhưng cơ hội học Phật thì khó lắm, chẳng dễ gì gặp được. Kệ khai kinh có câu *‘trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được’*, đó là sự thật.

Kẻ ấy gặp được cơ hội hiếm hoi này nhưng bạn lại phá hoại cơ hội đó, bạn gây chướng ngại cho họ, bạn nghĩ coi tội này nặng hay không? Nếu kẻ ấy nghe pháp, thật sự hiểu rõ ràng, rành rẽ, sôt sáng tu học thì có thể trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Bạn cắt đứt cơ hội của người ấy trong đời này có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, thành Phật thành Tổ, tội đó nặng không? Giả sử chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chuyện xấu gì đều có thể làm nhưng nhất định sẽ không gây chướng ngại cho người tu đạo, đặc biệt là [người] niệm Phật. Vì tu học các pháp môn khác trong đời này rất khó vượt thoát luân hồi, nhưng phước báo nhân thiên thì rất dễ đạt được, chỉ có pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ trong đời này bạn có thể vĩnh viễn vượt thoát luân hồi, viên thành Phật đạo. Cơ hội gặp được pháp môn này khó khăn vô cùng. Bạn làm mất cơ hội này của người ta thì tội nghiệp ấy sẽ rất nặng.

Khi đọa địa ngục, chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy hào quang của Phật, nói cho chư vị biết [chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy] hào quang đó màu xanh. Mỗi loài chúng sanh nhìn thấy hào quang Phật sẽ thấy màu sắc khác nhau, cũng vậy mỗi loài chúng sanh nhìn thấy tướng Phật cũng sẽ

khác nhau. Năm một ngàn chín trăm tám mươi hai, pháp sư Thánh Nhất ở Hương Cảng đi triều bái núi Phổ Đà, nhóm họ rất ít, hình như gồm ba, bốn người, khi đến động Phạn Âm họ ở cửa động lễ lạy cầu mong được thấy Quán Âm Bồ Tát. Họ gồm có ba người, đứng rồi, pháp sư Thánh Nhất nói với tôi, đại khái thầy lạy chừng nửa giờ thì thấy Quán Âm Bồ Tát hiện ra, ba người đều nhìn thấy nên vô cùng hoan hỷ. Sau khi ra về ba người trò chuyện trao đổi lẫn nhau coi mỗi người nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát ra sao? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát thân màu hoàng kim, đội mũ Tỳ Lô, tướng ấy giống như tượng Địa Tạng vậy, Địa Tạng Bồ Tát đội mũ Tỳ Lô, thân màu hoàng kim, có hào quang màu vàng. Ba người đều là người xuất gia, một người thì nhìn thấy thân tướng như Bạch Y đại sĩ, còn người kia thì nhìn thấy tướng một vị tỳ-kheo, tức là tướng người xuất gia. Ba người cùng lạy một lúc, đều nhìn thấy cùng lúc, thấy tướng [Bồ Tát Quán Âm] hiện ra đều khác nhau. Từ chuyện này, bạn sẽ hiểu đức Phật phóng hào quang làm gì có nhiều màu sắc khác nhau! Cùng một hào quang ấy, mỗi loài chúng sanh nhìn thấy đều khác nhau. Phật hiện tướng cũng chỉ là một tướng nhưng mỗi loài chúng sanh nhìn thấy cũng sẽ khác nhau. Đức Phật nói ra cũng chỉ là một âm thanh, mỗi loài chúng sanh sẽ nghe thành âm thanh khác nhau. Đạo lý này trong kinh đức Phật cũng đã giảng rất rõ ràng, ‘cảnh tùy tâm chuyển’, đức Phật thị hiện một cảnh giới, mỗi chúng sanh có tâm niệm khác nhau, mỗi người chuyển đổi thành cảnh giới tự thọ dụng của riêng mình. Nhưng bất luận là nhìn thấy hình tướng như thế nào, màu sắc gì, chẳng có ai không được lợi ích, mọi người đều có lợi ích. Câu thứ mười:

Bích hào tướng quang.

碧毫相光。

Tướng hào quang màu xanh biếc.

Bích là màu xanh đậm (xanh biếc), màu xanh thường thì lợt, còn xanh biếc thì đậm, chúng ta gọi là màu lục bích. Trong phần chú thích có nói ‘*tiêu biểu hạnh lợi căn trong địa ngục, như Điều Đạt ở trong ngục mà cảm thấy vui thích như đang ở trong cõi trời Tam Thiên*’, Điều Đạt là Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa tạo tội nghiệp rất nhiều, tội nặng vô cùng nên đã đọa địa ngục. Nhưng chúng ta biết Đề Bà Đạt Đa là Bồ Tát thị hiện, Ngài chẳng phải là phàm phu, cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa trong thế gian, giống như đóng kịch, Ngài đóng vai kẻ ác. Ngài đóng vai này rất giống thật, tạo nhân ác nên cũng cảm lấy quả báo ác, phải đọa địa ngục. Ngài đọa

địa ngục thật, trong địa ngục có thọ tội hay không? Chẳng có, ‘vui như Tam Thiên’. Trong các cõi Tứ Thiên thiên thì vui sướng nhất là cõi Tam Thiên. Đây là cách dạy chúng sanh từ mặt trái, thị hiện cho người thế gian thấy, [dạy họ] không thể làm việc ác, làm ác thì nhất định sẽ chịu quả báo khổ. Vua A Xà Thế vô ngục, vua A Xà Thế cũng là Bồ Tát thị hiện, lúc lâm chung Ngài sám hối kịp lúc nên lúc tướng địa ngục hiện ra vua chẳng bịọa.

Ông Trương Thiện Hòa đời Đường ở Trung Quốc là một thí dụ điển hình, mọi người đều biết, lúc lâm chung ông ta cũng thấy cảnh giới địa ngục hiện lên. Ở đây, chú giải nói ‘tạm vào liên ra’, tạm vào chẳng phải là thật vào, tướng địa ngục hiện lên họ nhìn thấy, vừa nhìn thấy liền lập tức sám hối. Tăng thượng duyên của Trương Thiện Hòa rất tốt, ngay lúc đó gặp được một vị pháp sư đi ngang, nghe tiếng ông la hét kêu cứu. Vị pháp sư này bước vào coi, và hỏi duyên có? Ông Trương làm nghề giết trâu, ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đòi mạng ông. Vị pháp sư này liền thắp một cây nhang đưa cho ông, dạy ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, niệm được vài câu A Di Đà Phật, ông nói những người đầu trâu đều biến mất, A Di Đà Phật đã tới [tiếp dẫn] ông vãng sanh Cực Lạc thế giới. Do đó sức mạnh của sự sám hối không thể nghĩ bàn. Đây là nói những chúng sanh có căn tánh lành lợi, tuy đã tạo tội địa ngục, nhưng biết sám hối, biết quay về, đã quay về nhanh chóng. Câu thứ mười ba:

Hồng hào tướng quang.

紅毫相光。

Tướng hào quang màu đỏ.

[Màu đỏ] tiêu biểu cõi súc sanh. Chúng ta biết có nhiều chúng sanh trong cõi súc sanh cũng biết tu hành, người xưa có viết một cuốn sách chuyên kể những chuyện súc sanh tu hành và được quả báo thiện. Lúc trước Hoàng Hóa Xã của đại sư Ấn Quang đã in chẳng ít, [cuốn đó tựa là] ‘Vật Do Như Thử’, có lẽ các bạn đồng tu đã coi qua cuốn sách này, trong đó ghi toàn là những chuyện súc sanh niệm Phật. Pháp sư Đàm Hư lúc trước ở Hương Cảng giảng khai thị trong Phật thất có kể một chuyện, một con gà trống ở chùa Đầu Đà, Ôn Châu, Ngài kể chuyện này, đây là một chuyện thật. Có người đem một con gà trống thả trong chùa, linh tánh của con gà này rất nhạy bén, mỗi ngày đều theo đại chúng tụng hai khóa sáng tối, tụng niệm xong nó cũng đi ra theo mọi người. Một ngày nọ tụng xong

nó không theo mọi người ra ngoài, mọi người ra hết, nó còn nhiều Phật trong chánh điện, thầy Hương Đăng nói với nó, kêu nó đi ra. Con gà này cũng chẳng nghe theo, đứng trong chánh điện ngược đầu nhìn tượng Phật, kêu lên ba tiếng rồi chết, đứng mà vãng sanh. Lúc đó lão pháp sư Đề Nhân là phương trượng chùa Đầu Đà, đây là một chuyện súc sanh vãng sanh. Súc sanh nhìn thấy hào quang Phật màu hồng. Câu kệ:

Lục hào tướng quang.

綠毫相光。

Tướng hào quang màu lục.

Màu lục, trong chú giải ghi ‘tiêu biểu chung cho địa ngục, ngạ quỷ cùng nhập pháp lưu’, màu lục tiêu biểu cho tam ác đạo. Chúng sanh trong tam ác đạo nhìn thấy Phật quang có màu lục, khi [chúng sanh trong ác đạo] nhìn thấy hào quang Phật đều có thể thoát ly ác đạo. Chúng ta biết rõ những súc sanh này đều là người tu hành đời quá khứ, lúc lâm chung khởi lên một niệm sai lầm bèn đọa vào cõi súc sanh; súc sanh ngu si, [những người này] không thể khởi chánh niệm lúc lâm chung nên đọa vào ác đạo. Sau khi đọa vào ác đạo nhưng rốt cuộc thiện căn cũng còn sâu đậm, họ không phải không biết hiện giờ mang thân súc sanh, nhưng vẫn không quên niệm Phật, do đó vẫn còn duyên phật này, vẫn có thể tiếp cận đạo tràng, vẫn có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe tới âm thanh của Phật. Súc sanh nhìn thấy hào quang của Phật có màu lục. Kế tiếp là câu thứ mười bảy:

Kim hào tướng quang.

金毫相光。

Tướng hào quang màu vàng y.

Rất nhiều người trong chúng ta thấy hào quang Phật có màu vàng, màu vàng kim, [người có] căn tánh này không những lành lợi mà còn rất sâu đậm, trong kinh Phật gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi. Chú giải ghi “tiêu biểu ngạ quỷ”, chư vị phải ghi nhớ, ngạ quỷ không nhất định là chỉ cõi ngạ quỷ, có thể coi là nghiệp nhân ngạ quỷ, nghiệp nhân của ngạ quỷ là tham lam. ‘*Tuy chôn vùi lâu trong ác thú, nhưng Phật tánh không mất*’, chúng ta có thể khẳng định hết thảy chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có Phật tánh, đây là điều mà đức Phật thường nói trong kinh. Hết thảy chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều đã từng học

Phật, đều đã từng nghe pháp, đều đã từng thân cận chư Phật Như Lai, chỉ là không nghe lời dạy, vẫn tùy thuận tập khí của mình, vẫn tạo nghiệp lục đạo luân hồi như cũ, chẳng may堕 vào tam đồ. Những chúng tử đã huân tập trong vô lượng kiếp đến nay rất nhiều, thiện căn vẫn tương đối sâu dày, tuy堕 ác đạo, gặp được duyên Phật, thiện căn sẽ hiện ra. Đặc biệt là pháp môn niệm Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, [chúng sanh cõi] quỷ và súc sanh vãng sanh cũng sẽ thấy hào quang màu vàng, cũng sẽ thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Nghiệp chướng tam ác đạo [của chúng sanh] trong những cõi này nặng nề, rất khó giác ngộ, nhưng một khi giác ngộ thì chẳng thua gì cõi người. Đức Phật A Di Đà độ chúng sanh là độ chín pháp giới chúng sanh, trong kinh chúng ta cũng thấy rất rõ ràng cho nên nói trong tam ác đạo, nếu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy hào quang của A Di Đà Phật chiếu soi cũng sẽ là màu vàng. Kế tiếp là câu thứ mười chín:

Khánh vân hào tướng quang.

慶雲毫相光。

Tướng hào quang mây lành.

Khánh vân, người Trung Quốc cũng gọi là ‘Cảnh Vân’. Chú giải nói “*Đó tiêu biểu cho điềm lành ‘lìa khỏi ngũ trụ phiền não, tỏ lộ ngũ phần pháp thân’*”. Khánh vân cũng là mây màu, giống như cầu vồng buổi sáng và buổi chiều vậy, đó gọi là khánh vân. Nó có rất nhiều màu, tiêu biểu xa lìa ngũ trụ phiền não. Ngũ Trụ phiền não là gì? Đây là danh từ Phật học mà cũng là thường thức phổ thông. Trên thực tế chính là ‘Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não’, thông thường chúng ta chia phiền não thành ba loại. Nói ngũ trụ cũng là ba thứ này mở rộng ra, Kiến Tư phiền não, [hay gọi là] Kiến phiền não là một trụ, Kiến Hoặc, trong Phật pháp gọi là ‘Kiến Nhất Thiết Xứ Trụ Địa’, nó sanh ra từ Phân Biệt chứ chẳng phải có sẵn, Kiến là một trụ. Trong Tư Hoặc có ba trụ, có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, đây là Tư Hoặc, cả ba đều gọi chung là ‘Ái Trụ Địa’, phiền não này có sẵn khi sanh ra, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Tư Hoặc là gì? Là ‘tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến’, đây là tập khí tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp tới nay, gọi là phiền não có sẵn khi sanh ra. Hợp lại thành tứ trụ, Kiến là một trụ, Tư có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, bốn trụ này cộng lại là phiền não chướng, thông thường chúng ta cũng gọi là Kiến Tư phiền não. Sau đó là Trần Sa, Vô Minh. Trần Sa cộng với Vô

Minh thành một trụ gọi là Vô Minh Trụ Địa, cộng lại là Ngũ Trụ. Vô Minh Trụ Địa là cội gốc, thuộc về Sở Tri Chướng, bốn trụ đầu là Phiền Nã Chướng, Trụ thứ năm Trần Sa và Vô Minh hợp lại gọi là Sở Tri Chướng, cũng gọi là Ngũ Trụ Vô Minh, hay Ngũ Trụ Phiền Nã. Do đó có thể biết nếu phá hết Ngũ Trụ thì đạt đến quả địa Như Lai. A La Hán chỉ phá bốn trụ, nên siêu việt Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, còn Trần Sa và Vô Minh chưa phá, Vô Minh Trụ Địa chưa phá do đó họ không thể thoát Tam Giới. Khi phá Trần Sa, Trần Sa thí dụ cho ‘nhiều’, Vô Minh chính là căn bản. Phá một phẩm Căn Bản Vô Minh thì siêu việt thập pháp giới, bắt đầu phá Sở Tri Chướng. Ở đây dùng Khánh Vân Hào Tướng Quang để tiêu biểu pháp, là Ngũ Trụ phiền não, hiển lộ Ngũ Phần pháp thân, cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, họ nhập vào cảnh giới này. Thứ hai mươi một:

Thiên Luân Hào Quang.

千輪毫光。

Tia sáng ngàn vòng tròn.

Ý nghĩa này chẳng giống đoạn trước, hào quang nói trong đoạn trước chẳng có tướng hình bánh xe, trong chú giải gọi là Tán Quang (hào quang phân tán), hào quang hình bánh xe viên mãn hơn tán quang, nó tiêu biểu pháp viên mãn, lợi ích cho chúng sanh căn tánh viên đôn. Trong căn tánh của những chúng sanh học Phật, căn tánh quý nhất, hiếm nhất là căn tánh viên đôn; chúng ta có phải thuộc loại căn tánh này không? Không phải, nếu là căn tánh viên đôn thì tu học sẽ chẳng khó khăn như vậy, vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ, đúng như câu ‘nghe một, ngộ ngàn’, ngộ nhập vào cảnh giới của Phật rất dễ dàng. Trong hết thảy căn tánh, những người có căn tánh viên đôn rất ít, căn tánh này chính là hạng người Thượng Thượng Thừa như Đàn Kinh đã nói đến, càng hiếm hơn là [căn tánh] Đại Thừa. Chúng ta nghe xong trong tâm liền vô cùng ngưỡng mộ, có phương pháp gì vun bồi cho chúng ta trở thành căn tánh viên đôn? Có chứ không phải là không có. Vấn đề là bạn chịu tiếp nhận hay không, bạn có chịu y giáo phụng hành hay không, phương pháp đó là gì? Huân tập, tất cả căn tánh của chúng sanh đều có được từ sự huân tập, Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ, Phật pháp do nhân duyên sanh. Làm thế nào huân tập? Phải thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa viên đôn, bạn thường đọc tụng, dần dần không hay không biết bạn trở thành căn tánh viên đôn. Khi đọc tụng bạn phải hiểu

rõ, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo tu hành, hoàn toàn thực hiện những đạo lý, phương pháp, cảnh giới được nói trong kinh điển vào đời sống thì dần dần bạn sẽ trở thành căn tánh viên đốn mà bạn cũng không biết. Đó cũng như việc nói ở trên *‘thuyết viên pháp, bị viên căn, nhập viên môn, hoạch viên ích’* (thuyết pháp viên đốn, đầy đủ căn tánh viên đốn, vào cửa viên đốn, gặt được lợi ích viên đốn). Nhà Phật thường nói *‘Người viên đốn thuyết pháp, chẳng pháp nào không viên đốn’*, thuyết pháp như vậy, nghe pháp cũng như vậy, *‘người viên đốn nghe pháp, chẳng pháp nào không viên đốn; pháp người viên đốn tu, chẳng pháp nào không viên đốn’*.

Quan trọng là phải biết cách học, bạn biết học mới được, nếu bạn không biết học thì để ngay trước mắt bạn cũng chẳng học được. Pháp gì là pháp viên đốn? Nói cho chư vị biết, pháp nào cũng viên đốn. Không những hết thầy những pháp mà đức Phật đã nói là pháp viên đốn, hết thầy những pháp thế gian cũng viên đốn, một viên đốn thì hết thầy đều viên đốn. Nếu bạn nói bộ kinh này là Viên Giáo Đại Thừa, bộ kinh kia là Biệt Giáo thì bạn sai rồi, bạn chưa viên đốn. Làm sao mới viên đốn? Là hết thầy phân biệt, chấp trước thì sẽ viên đốn. Viên là chân, và cũng chính là *‘chân tướng sự thật’*, *‘chân thật chi tể’* mà tôi thường nói; trong Hiền Giáo, Mật Giáo gọi là *‘đại viên mãn’*, đó là pháp viên mãn. Dem pháp viên mãn rồi khỏi phân biệt thì pháp đó trở thành không viên, đây là việc mà chúng ta tạo thành, tuyệt đối không phải pháp có thiên, có viên. Bạn nói *‘pháp có cạn, có sâu’* thì đó là sai lầm; nói *‘pháp có cao, có thấp’*, thì bạn hoàn toàn sai lầm. Pháp là bình đẳng, pháp tuyệt đối không có thiên và viên, tuyệt đối không có cao và thấp, tuyệt đối không có cạn và sâu. Do đó kinh Hoa Nghiêm nói rất hay *‘một là tất cả, tất cả là một’*. Sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát thì cạn, sở chứng của Đẳng Giác Bồ Tát thì sâu, cạn sâu chẳng hai. Trong sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát có pháp của bậc Đẳng Giác, trong pháp tu của Đẳng Giác Bồ Tát có pháp của bậc Sơ Trụ, như vậy mới gọi là *‘viên’*. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, nhất định phải thật sự áp dụng vào trong đời sống, thật sự luyện tập. Luyện cái gì? Là hết thầy vọng tưởng, chấp trước. *‘Thiên Luân hào quang’* có tướng hình bánh xe. Trong phần chú thích có nói *‘Bánh xe có ngàn cãm tiêu biểu ‘nhất niệm thiên như’ trong lục đạo, cho đến hiển rõ viên chuyển vô ngại’*, vô ngại là cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. *‘Di luân châu tấp’* (trộn khắp, không xen hở) tức là tận hư không, trộn khắp pháp giới là một thể hoàn chỉnh, vậy mới là đại viên mãn, mới là hào quang luân tướng. Phần sau nói về tướng thù thắng sai khác trong luân tướng. Thứ hai mươi ba:

Bảo Luân hào quang.

寶輪毫光。

Tia sáng vòng tròn báu.

‘Bảo luân’ có cùng ý nghĩa như ‘thiên luân’, trong đó thêm một chữ ‘Bảo’, câu này quan trọng ở chữ bảo. Trong sự tiêu biểu pháp, [chữ bảo] tiêu biểu ‘kẻ có căn tánh viên mãn, đầy đủ trong ngũ đạo’. Do đó mới biết căn tánh viên đốn là của quý, tại sao nói đó là của báu? Khi họ tiếp xúc đến Phật pháp, trong đời này tuyệt đối thành tựu. Phần đông khi đại chúng tiếp xúc đến Phật pháp chưa chắc có thể thành tựu trong một đời, nguyên nhân là vì sao? Vì căn tánh chẳng giống nhau, duyên phận chẳng giống nhau. Tự mình đầy đủ căn tánh viên đốn, khi gặp duyên phận tốt sẽ nhất định thành tựu. Duyên chỗ này là Địa Tạng Bồ Tát, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, duyên này thù thắng vô cùng. Nếu có thể tu học noi theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của kinh này thì sẽ có thể thành Phật thành Tổ, không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Đây chính là người có đại căn tánh, căn tánh lành lợi như Lục Tổ Đàn Kinh đã nói. Người có căn tánh này sau khi tiếp xúc liền có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo. Nếu không phải là căn tánh này, sau khi tiếp xúc đôi khi họ sẽ không tin, hoặc đã tin nhưng không hiểu, hiểu rồi nhưng không chịu làm theo. Dù làm nhưng lúc đó còn nghi ngờ, lo lắng, làm không thoải mái cho lắm. Họ vẫn rơi vào vọng tưởng chấp trước, quả báo của họ được đương nhiên sẽ không giống nhau. Ở đây chúng ta có thể thấy người có căn tánh viên đốn là người như thế nào? Họ nhìn sự việc rõ ràng, rành rẽ, họ làm việc thoải mái, nhanh nhẹn, đem lợi ích cho chúng sanh, tự mình thanh tịnh vô vi, chẳng nhiễm mây may, họ có thái độ như vậy. Thứ hai mươi lăm:

Nhật luân hào quang.

日輪毫光。

Tia sáng vàng mặt trời.

Chỗ này cũng có vài câu rất hay, nói Bồ Tát ‘từ lúc mới phát tâm vì độ chúng sanh chẳng bao giờ ngưng nghỉ, giải đãi. Đến thế gian, trụ ngũ thần thông, ở nơi hư không, phóng trí huệ quang minh, diệt tà kiến hý luận’, những câu này đều nói từ cảnh giới [của Bồ Tát], họ đích thật chẳng giống như phàm phu thông thường. Tâm địa càng thanh tịnh thì trí huệ càng viên mãn, đối với nghiệp nhân quả báo của vạn sự vạn pháp thế gian,

xuất thế gian đều thấy rõ ràng. Tuy thấy rõ ràng, Bồ Tát ứng hóa nơi thế gian vẫn tùy duyên y như cũ. Giống như câu *‘hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’* dạy trong Phổ Hiền Hạnh Nguyên, quý vị thích làm như thế nào thì làm như vậy, thiện nhân sẽ cảm thiện quả, ác nhân sẽ cảm ác báo, nhân duyên quả báo nhất định sẽ tương ứng lẫn nhau, nhất định sẽ không sai. Chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, nhất định sẽ chẳng có mảy may miễn cưỡng, xen tạp trong đó. Sự hằng thuận này chúng ta thật chẳng dễ làm được, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật đều thêm một chút ý tứ của mình, thêm vào một chút ý tứ của mình thì không gọi là tùy thuận. Tùy thuận là thuận theo tự nhiên, chẳng thêm mảy may ý tứ gì cả, do đó Phật giảng kinh thuyết pháp chỉ là khuyên cho bạn nghe, khi bạn ngộ rồi thì bạn sẽ tùy thuận theo chỗ ngộ của bạn; khi mê thì thuận theo chỗ mê của bạn. Phật, Bồ Tát chẳng thêm một ý tứ gì hết. Nếu bạn hỏi vì sao? Đạo lý này rất sâu. Chúng ta phải lắng lòng để hiểu, phải sốt sắng học theo, như vậy mới gọi là học Phật, học giống y như Phật, rồi sau đó được đại tự tại trong đời sống. Thứ hai mươi bảy:

Nguyệt luân hào quang.

月輪毫光。

Tia sáng vàng mặt trăng.

Ở đây tiêu biểu Bồ Tát, *‘Cụ trí đoạn nhị đức, cố năng trừ ngũ đạo nhiệt não, ích tứ chúng thanh lương. Nhiên thử nhị luân’* (Đầy đủ Trí đức và Đoạn đức, nên có thể diệt trừ năm thứ nhiệt não, làm cho tứ chúng thanh lương. Hai luân đó), ‘nhị luân’ nghĩa là nhật, nguyệt. *‘Chánh biểu đại sĩ quyền thật nhị trí, chiếu lý giám cơ dã’* (tiêu biểu cho hai trí Quyền và Thật của đại sĩ, soi rõ Lý, quán rõ căn cơ). Trong đoạn này quan trọng nhất là câu cuối ‘chiếu lý giám cơ’, Thực Trí chiếu lý, Quyền Trí giám cơ. Cơ nghĩa là căn cơ của chúng sanh, chúng ta thường nói quán cơ, ‘giám’ nghĩa là ‘quán’, bạn có thể nhận biết cơ duyên của hết thảy chúng sanh, bạn có thể giúp chúng sanh nghĩa là khế cơ. Bạn có Thực Trí chiếu lý, chẳng mê chân tướng của vũ trụ nhân sanh mảy may, đó là chiếu lý. Khế cả lý và cơ, như vậy mới có thể đem lại lợi ích chân thật cho hết thảy chúng sanh. Do đó không thể không giảng kinh, không thể không giảng kỹ càng. Phần đông đại chúng ngày nay rất sơ ý, tâm trí vọng động, ngày nay không thể giảng kinh như người xưa, người xưa nói chuyện rất hàm súc, trong lời nói có hàm ý, bạn phải biết cách nghe. Nếu bạn không biết nghe thì bạn sẽ không

hiểu ý nghĩa. Nếu dùng cách nói hàm súc như người xưa thì chẳng có ai hiểu nổi, bạn nói cũng uổng công. Một tí hàm súc gì cũng không được, nói như vậy người ta chưa chắc đã hiểu, cho nên chúng ta phải cầu Tam Bảo gia trì. Trong việc nghiên cứu giáo lý, giảng kinh là quan trọng hơn hết. Vậy thì niệm Phật quan trọng hay không? Cũng quan trọng, giống như hai bánh xe của chiếc xe, nếu thiếu một bánh thì xe không chạy được, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta phải quan sát ‘nguy cơ’ trong thế gian hiện nay nguy cấp đến cùng cực. Mục đích của Bồ Tát trụ trong thế gian là giúp con người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Mỗi một dấu hiệu, thái độ chuyển biến của người trong thế gian dù nhỏ cách mấy chúng ta cũng phải nhận biết, nếu không nhận biết thì bạn làm sao dạy người ta? Do đó khi lục căn chúng ta tiếp xúc với sáu trần đều phải quán chiếu. Hiện nay là thế giới như thế nào? Dân chủ tự do mở rộng, khuynh hướng tương lai nhất định sẽ dân chủ, tự do, mở rộng tới mức không hạn chế, chuyện này rất phiền phức. Tại sao vậy? Chúng ta là phàm phu chứ chẳng là thánh nhân. Mức thấp nhất trong Phật pháp là Tứ Thánh Pháp Giới: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, các Ngài mới là thật sự dân chủ, tự do, mở rộng, các Ngài có đức hạnh, có trí định, có đức năng, như vậy mới được, mới được thọ dụng chánh đáng, đúng mức! Trong Nhất Chân pháp giới đạt tới mức mở rộng rốt ráo, thật sự chẳng có giới hạn, kinh Hoa Nghiêm gọi đó là ‘lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại’, ở đó thì dân chủ, tự do, mở rộng đạt tới mức cứu cánh viên mãn. Nhưng nếu phàm phu làm như vậy thì sẽ tùy thuận phiền não, một khi phiền não được mở rộng thì chịu sao nổi! Phật, Bồ Tát có trí huệ, trí huệ mở rộng thì rất tốt! Còn phiền não thì không thể mở rộng, phiền não nhất định phải được thu hẹp, ngăn chặn không cho nó vượt ra ngoài giới hạn, như vậy mới có thể duy trì cho xã hội được an toàn, an định, chúng ta phải hiểu việc này.

Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm có nói tới sát, trộm, dâm. Sát trộm dâm này có trí huệ viên mãn, không những không đọa tam đồ, ngay cả thập pháp giới cũng không đọa. Còn phàm phu chúng ta tùy thuận phiền não, nếu chúng ta phạm sát, trộm, dâm thì chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Tùy thuận trí huệ thì hiện tạo sát trộm dâm chẳng đọa tam đồ là tại sao? Thí dụ những kẻ giết người, đốt nhà trong xã hội liền bị kết tội giam vào tù, còn diễn viên hát trên sân khấu giết người, đốt nhà thì không phạm tội, chẳng có ai kết tội họ vì đó là giả, đó là đóng kịch, chẳng phải thật. Bồ Tát làm việc sát, trộm, dâm cũng là đóng kịch, chẳng phải thật, các Ngài tùy thuận trí huệ, còn người trong thế gian tùy thuận phiền não. Dân chủ

phải dành riêng cho ai? Là dành cho Phật, Bồ Tát. Còn những người trong một quốc gia, có phải ai cũng là Phật, Bồ Tát hay không, nếu phải thì có thể nói đến dân chủ; nếu không phải là Phật, Bồ Tát thì dân chủ sẽ rất nguy hiểm, việc này là thật chứ chẳng phải giả.

Có một năm tôi trú ở Mộc Sách, Đài Loan, cách đây cũng khoảng bốn mươi năm. Tôi ở đó giảng kinh, tôi nhớ là giảng kinh Lăng Nghiêm. Cụ Triệu Hằng Dương đến nghe vài lần, ông này là một vị quân phiệt thời đầu Dân Quốc, lúc đó ai cũng gọi ông là Hồ Nam Vương. Ở Đài Loan, ông là người có vai vế giống như Tưởng Giới Thạch, ông Tưởng rất tôn kính cụ Triệu, lúc đó cụ Triệu cỡ chín mươi tuổi. Một hôm giảng kinh xong, chúng tôi đi tản bộ tiễn cụ về nhà, trên đường về cụ vô cùng cảm khái và nói một câu, cụ hồi hận, đến tuổi xế chiều cụ mới học Phật, cụ nói: ‘Hồi còn nhỏ tuổi bông bột, ngu ngốc, làm cách mạng là sai rồi!’. Tôi hỏi cụ: ‘Sai ở chỗ nào?’. Cụ nói ‘Trong chế độ dân chủ chẳng có nhân tài’, tôi nghe xong liền hiểu. Bạn nghĩ coi ở Trung Quốc hồi đó, thời đế vương chuyên chế, nhân tài làm thế nào xuất hiện? [Nhờ người ta] cầu mới có! Lưu Bị đi tìm Gia Cát Lượng phải ba lượt đi đến lều tranh [để mời Gia Cát Lượng ra giúp mình]. Còn người hiện nay thì như thế nào? Đâu cần mời? [Khi tranh cử họ nói] Tôi rất giỏi, hãy bầu cho tôi đi, tôi làm việc rất đặc lực, ai cũng chẳng bằng tôi. Người thật sự có học vấn, có khả năng đều rút lui, chẳng bao giờ tranh với kẻ khác. Do đó trong chế độ dân chủ phải đi đâu tìm nhân tài? Nhân tài đều không lộ diện, đều dấu mặt, chắc chắn sẽ không ra tranh cử, chẳng bao giờ. Người thật sự có đạo đức, có học vấn, sẽ không làm những chuyện này. Phương pháp phục vụ xã hội, cống hiến cho chúng sanh rất nhiều, họ sẽ không đi theo con đường này, họ sẽ ẩn cư, ẩn cư ở đâu? Ở trong các ngành công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, họ làm những nghề này để cống hiến cho xã hội, phục vụ nhân dân. Cho nên ẩn cư không nhất định phải ẩn cư trong rừng núi, người ẩn cư trong rừng núi cũng có, nhưng ẩn mặt trong giới công, thương càng nhiều hơn, đương nhiên phạm vi phục vụ của họ khá nhỏ. Cho nên cụ Triệu lúc về già học Phật, dần dần giác ngộ, hiểu rõ những đạo lý này.

Có bao nhiêu người hiểu được đạo lý này? Bao nhiêu người giác ngộ? Ngày nay cho dù chúng ta hiểu rõ nhưng cũng chẳng dám phản đối, tại sao vậy? Dân chủ tự do là một trào lưu, bạn có thể phản đối cả trào lưu hay sao! Do đó Phật, Bồ Tát thuận theo tự nhiên, trào lưu dân chủ thì thuận theo dân chủ, tự do thì thuận theo tự do, khi tự do dân chủ tới cuối cùng rồi họ cũng sẽ giác ngộ, sẽ quay trở lại. Do đó đối với chuyện này, trí huệ của ông Tôn Trung Sơn đáng cho chúng ta kính phục, tiếc là thọ mạng ông ta

quá ngắn, và cũng là vì chúng sanh phước mỏng, ông ta chết quá sớm. Ông đã quán sát, rút tỉa những truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc cổ xưa kết hợp với những ưu điểm của Tây phương; ông đề xướng cách mạng, đề xướng chánh sách chuyên chế nhất đảng, ông chẳng tán thành tự do dân chủ mở rộng. [Ông chủ trương] tập hợp nhân tài toàn quốc lại thành một đoàn thể điều khiển quản lý quốc gia, thay thế cho vua chúa, vua chúa là một nhà, một nhà này thống trị cả nước. Ông chủ trương những người tài giỏi thông minh trong nước hợp lại để thống trị quốc gia, phương pháp này tốt, đây chẳng phải là chế độ có nhiều đảng. Khi có nhiều đảng thì sẽ tranh giành với nhau, hễ có tranh thì sẽ loạn, Mạnh Tử nói *‘Trên dưới tranh giành quyền lợi với nhau’*, quốc gia sẽ loạn, sẽ nguy hiểm. Ông Tôn đọc sách nhiều nên hiểu được đạo lý này, làm sao để thật sự tạo phước cho xã hội, cho quần chúng, làm cho mọi người đều có đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là đại nhân, đại trí; nhân vật như vậy trong lịch sử cũng rất hiếm có. Trên đây là đoạn nói về ‘chiếu lý giám cơ’. Thứ hai mươi chín:

Cung điện hào quang.

宮殿毫光。

Tia sáng cung điện.

Cung điện nói theo cách nói hiện nay là những kiến trúc cao lớn, hồi xưa thông thường cung điện cao hơn những căn nhà thường. Ở đây khi nói tới ‘cung điện’ chúng ta không thể nghĩ tới cung điện [vua chúa] ngày xưa, như vậy không đúng, chúng ta phải nghĩ tới những tòa nhà cao lớn trong đô thị ngày nay. Chữ này ở đây *‘tiêu biểu vượt khỏi tam đồ đến nhân thiên, hiển thị ngũ đạo cùng quy Phật quả, hiện tướng cao hiển’*. Tam đồ là tầng thấp nhất, vượt ra khỏi tam đồ sanh tới cõi cao hơn tức là cõi trời, cõi người. Hai cõi này cũng chưa kể là cao cho lắm, ngũ đạo trên thực tế chính là lục đạo, gồm có trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. ‘Ngũ đạo cùng quy về Phật quả’, chỉ có Tịnh Độ thật là ‘bao gồm cả ba căn, lợi độn đều thâm trọn’, có thể làm cho chúng sanh ở địa ngục thành Phật ngay trong một đời. Trong Phật pháp, trong vô lượng vô biên pháp môn chỉ có pháp môn này là thù thắng nhất. Nghĩa là trong hết thảy pháp môn thì pháp môn Tịnh Độ này là cao nhất, thù thắng nhất. Chư vị phải biết pháp môn càng thù thắng thì càng đơn giản, vì vậy kinh luận của Tịnh tông ít nhất, chỉ có năm kinh và một luận, càng ít thì càng dễ học.

Chúng ta phải học hết năm kinh một luận hay chẳng? Không hẳn vậy, trong sáu thứ này, bất kể học theo một thứ nào đều có thể thành tựu. Năm kinh và một luận này dài ngắn khác nhau, kinh Vô Lượng Thọ dài, chữ nhiều; Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông ngắn, chữ ít, chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, nhưng lý luận, nguyên tắc, cảnh giới, thành tựu chẳng khác; chỉ cần noi theo một trong sáu thứ này đều có thể vắng sanh bất thoái thành Phật, đây là điểm thù thắng của pháp môn này, hết thấy chúng sanh gặp được đều có lợi ích to lớn. Dù đời này không thể hoàn toàn tin tưởng, không thể hoàn toàn hiểu rõ, chẳng sót sáng tu hành, sự lợi ích chân thật ấy vẫn tồn tại. Đời sau, đời sau nữa khi gặp pháp môn này, thiện căn ấy được khơi dậy thì nhất định sẽ thành tựu. Chúng ta cũng vậy, chẳng phải là chúng ta chỉ gặp pháp môn Tịnh Độ trong đời này mà thôi, mà là nhiều đời trước, đời nào cũng đã từng gặp qua. Đã gặp qua nhưng tại sao ngày nay vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Vì lúc trước gặp rồi nhưng chẳng tin sâu, chẳng hiểu thấu, chẳng sót sáng làm theo, vẫn tùy thuận phiền não như cũ, vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, cho nên ngày nay mới ra nông nỗi này. Hôm nay may mắn gặp lại là do thiện căn đời trước hiện ra, nhất định phải dừng hoài nghi, phải hạ quyết tâm đời này y giáo phụng hành, thì sẽ thành công và thoát ra khỏi lục đạo. Do đó đời này có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể hành vẫn là nhờ thiện căn của đời trước, đây là thói quen nghe pháp tu học, thói quen này là thói quen tốt, có thể tùy thuận theo thói quen này thì tốt! Câu cuối cùng:

Hải Vân hào quang.

海雲毫光

Tia sáng mây biển.

‘Biểu Sanh Phật nhất như, Y Chánh bất nhị, nhiễm tịnh đồng nguyên, khổ lạc vô dị. Như hải mạt trắc biên nhai, như vân nguyên vô phân biệt Cố tri tình sanh phân biệt, pháp pháp điều nhiên. Trí nhập nhất vô, sự sự bình đẳng. Chung ư Hải Vân, lương hữu dĩ dã’ (Tượng trưng chúng sanh và Phật như một, Y báo Chánh báo chẳng hai, nhiễm tịnh đều có cùng cội gốc, khổ và vui chẳng khác. Như biển chẳng dò được bến bờ, như mây vốn chẳng phân biệt. Do đó, biết do tình [vọng tưởng, tình thức] mà sanh phân biệt, nên mới có từng pháp rạch ròi. Nếu trí nhập vào Nhất Vô [nhất chân pháp giới] thì mọi sự bình đẳng. [Vì thế, quang minh từ tướng bạch hào của Phật] kết thúc bằng Hải Vân là rất hợp lý vậy). Đây là

đoạn kinh văn nói đức Phật phóng quang, bắt đầu từ Bạch Hào, kết thúc là Hải Vân, ý nghĩa này rất sâu rất rộng, chúng ta phải lắng lòng thể hội. Câu này ở đây tiêu biểu, đầu tiên là ‘Đại viên mãn quang minh vân’, trong phẩm thứ nhất được đặt đầu tiên. Đoạn kinh này ở đây, lại đặt ý này ở sau chót, ý nghĩa trong đó sâu rộng vô tận, mọi người phải lắng lòng tìm hiểu, như vậy mới thật sự khế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Hiện rõ ngũ đạo đều quy về Tịnh Độ, quy vào Tịnh Độ tức là vào pháp bình đẳng, vào Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân thì sẽ bất nhị, mọi thứ đều chẳng hai. Cho nên hiện nay chúng ta cúng dường tượng Phật, chúng ta cúng dường ba tượng A Di Đà Phật hoàn toàn giống nhau. Có người hỏi: ‘Thưa pháp sư, cúng dường như vậy có ý nghĩa gì?’ Tôi nói: ‘Đó là Tây Phương Tam Thánh’. Họ nói: ‘Cả ba đều là A Di Đà Phật?’ Tôi nói ‘Không phải. Vị chính giữa là A Di Đà Phật, bên đây là Quán Âm Bồ Tát, bên kia là Đại Thế Chí Bồ Tát; làm sao hoàn toàn giống nhau được?’. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng, chẳng có sai khác, tượng của quý vị có sai khác là vì phạm phu quý vị có tâm phân biệt. Trên thực tế mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt như đức Phật A Di Đà, không phải quý bạn đã đọc và biết việc này trong kinh Vô Lượng Thọ rồi sao?

Tương lai, làng Di Đà của chúng ta được xây dựng xong, tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, Niệm Phật Đường hình tròn, bốn bên của Niệm Phật Đường đều đặt tượng A Di Đà Phật; thật ra hiện nay chúng ta nói A Di Đà Phật thì bạn mới biết, còn không nói A Di Đà Phật thì bạn không hiểu, đó là người như thế nào? Liên Trì hải hội, mỗi người vãng sanh tới thế giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt đức Phật A Di Đà, đều có một hình tướng. Một hình tướng là tướng bình đẳng, chẳng có sai khác, tướng mạo giống nhau, âm thanh giống nhau, thể chất giống nhau, đều là sắc thân màu vàng tía, như vậy mới đúng như pháp. Do đó những gì bạn nhìn thấy đều là đại chúng trong Liên Trì hải hội, những vị thánh vãng sanh từ mười phương thế giới, trong kinh gọi là ‘nơi những vị thượng thiện tụ tập’. Người không hiểu thì [nhìn thấy] trong đó toàn là A Di Đà Phật, còn người hiểu rõ thì [sẽ thấy] đó là Liên Trì hải hội.

Đây là vấn đề thuộc về phương diện cảnh giới, dùng phương pháp này dẫn dắt chúng ta dần dần khế nhập cảnh giới, sau đó chúng ta quay lại coi kinh văn của cả đoạn. Trong đó nói nhiều ánh sáng có màu sắc khác nhau, thật ra chỉ là một ánh sáng. Một luồng ánh sáng hiện ra nhiều màu sắc, hiện ra nhiều tướng, bạn phải biết chân tướng sự thật trong đó là gì? Ánh sáng (quang) này từ đâu tới? Từ Thật Trí, trí huệ chân thật. Thật Trí,

trong kinh Bát Nhã gọi là Bát Nhã Vô Trí, trí vô trí là Thật Trí, Thật Trí biến trọn hư không pháp giới, giống như cái gì? Giống biển lớn, nước biển [ở đâu cũng] đều giống nhau, trọn khắp biển lớn, nước là Thật Trí. Quang là gì? Quang là ba động (làn sóng), ngày nay phần đông chúng ta đều biết, quang là hiện tượng ba động, âm thanh là hiện tượng ba động, điện cũng là hiện tượng ba động, ‘ba’ (làn sóng) là tác dụng. Quý vị nghĩ thử coi nếu không có nước thì làm sao có sóng? Sóng trên mặt nước là nhờ có nước mà có. Chư Phật, Bồ Tát phóng quang, nhờ vào cái gì? Nếu không dựa trên cái gì [thì quang làm sao phóng được, cũng như] sóng không có nước thì sóng làm sao thành hình được? [Nếu không có nước thì] nhất định sẽ không có sóng. Chư vị nên biết ‘sóng’ là ‘Quyền Trí’, Quyền Trí phải dựa vào Thật Trí, dựa vào Thật Trí để khởi quang ba (sóng ánh sáng), âm thanh của Như Lai phát ra là âm ba (sóng âm thanh), quang là quang ba. Như Lai, chúng ta gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, quang ba (sóng ánh sáng), thanh ba (sóng âm thanh), từ ba (sóng điện từ) do họ phát ra đều phát ra từ Thật Trí. Là đạo lý như vậy.

Chúng ta có Thật Trí hay không? Có chứ, [Thật Trí này] đều bình đẳng, chẳng phải do tu mà có, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng chúng ta đã mê mất. Mê mất thì Thật Trí này biến thành gì? Biến thành Vô Minh, cho nên lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm gì cũng là ‘ba động’ (làn sóng). Làn sóng này dựa trên cái gì? Dựa trên Vô Minh, vô minh tức là tự tánh, tự tánh đã mê thì gọi là vô minh, vô minh đã giác ngộ thì gọi là tự tánh, do đó vô minh và tự tánh là một. Khi khởi tác dụng thì nó biến thành hai kết quả, khi ngộ thì là Nhất Chân pháp giới, được đại tự tại; khi mê thì là lục đạo luân hồi, khổ nạn vô biên. Chỗ quý báu của Phật pháp là một niệm Giác ngộ, đây là đạo lý của sự phóng quang trong đoạn này. Sau khi bạn hiểu rõ rồi, khi bạn nhìn thấy đức Phật phóng quang, chẳng nói một lời, ý tứ viên mãn trong đó bạn đã hiểu rõ hết, thì đâu cần phải nói nhiều lời thừa thãi nữa? Tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là tác dụng này mà thôi, một cái là thể, một cái là dụng, Quyền Trí là dụng, Thật Trí là thể, Thể biến trọn khắp hư không pháp giới, Dụng cũng biến trọn khắp hư không pháp giới; Thể này là tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Dụng là động; Thể vô tướng, Dụng có tướng, Dụng có làn sóng, làn sóng thì có tướng. Có nhiều hiện tượng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đức Phật có thể thấy, [Ngài có] ngũ nhãn viên minh, Ngài có thể nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nhìn thấy quang, nghe được âm thanh, nhưng không thấy được hiện tượng ba động của hào quang, không cảm được hiện tượng ba động của âm thanh. Nhưng hiện nay nhờ vào máy móc chúng ta có thể

cảm thấy được. Trên máy móc chúng ta có thể thấy âm thanh cao thấp, âm thanh cao thì [làn sóng] tương đối tập trung, âm thanh tập trung lại thì phát ra âm thanh cao. Còn âm thanh thấp thì [làn sóng] rời rạc, đây là dựa vào máy móc khoa học chúng ta có thể thấy [hình tượng của] âm thanh cao thấp. Làn sóng của ánh sáng (quang ba) cũng có dài ngắn, có quang ba có làn sóng rất dài, có quang ba có làn sóng rất ngắn, hiện tượng làn sóng dài ngắn này có thể thấy được; hiện tượng làn sóng dài ngắn này sẽ hiện ra màu sắc khác nhau.

Do đó có thể biết, chúng ta hiểu được nguyên lý này, làn sóng ánh sáng đức Phật phát ra là một; nói cách khác ánh sáng này phát ra đều bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Âm thanh của đức Phật phát ra cũng bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Cho nên *‘Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được’*. Còn làn sóng của chúng sanh phát ra [không bằng phẳng] có sóng, khi tiếp xúc đến sóng của đức Phật, sóng của Phật hòa nhập vào sóng của chúng sanh, hằng thuận chúng sanh. Nhưng khi hai làn sóng này trộn lẫn vào nhau, sẽ giúp chúng sanh khai trí huệ, làm cho họ lãnh ngộ, nguyên lý là như vậy. Sau đó bạn mới biết ngày nay thế giới động loạn như vậy, chúng sanh khổ sở như vậy, làn sóng trong tâm của mọi người phát ra là như thế nào? Sóng của tham sân si rất xấu, hơn nữa cường độ của làn sóng lên xuống rất lớn. Ngày nay chúng ta niệm Phật tu định, làm cho làn sóng chúng ta phát ra êm dịu, làn sóng của họ rất lớn, khi hai làn sóng này đụng nhau, làn sóng của chúng ta tăng lên, làn sóng của họ giảm xuống. Đây là lý do tại sao tai nạn trên thế gian được giảm bớt hoặc dời về sau.

Cho nên làn sóng chúng ta niệm Phật trong Niệm Phật Đường cũng hòa theo làn sóng điện được truyền khắp toàn thế giới. Niệm Phật có lợi ích gì? Lợi ích ở chỗ này. Khi bạn thật sự hiểu rõ thì bạn sẽ khởi lòng tin, chúng ta ở đây niệm Phật thì cả thế giới được lợi ích, chứ chẳng phải là chỉ có chúng ta được lợi ích mà thôi. Do đó khi bạn phát tâm chân thật, tâm khẩn thiết, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để niệm Phật [thì bạn đầy đủ] tự lợi lợi tha. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này, bạn ở nhà niệm vài câu Phật hiệu có ích lợi gì cho xã hội không? Thật sự có ích lợi, người trong xã hội không nhìn thấy, nhưng họ được thọ dụng, họ được lợi ích. Họ không biết sự ích lợi này từ đâu tới, cũng không biết làm thế nào thay đổi, đó là mê hoặc; chỉ có người giác ngộ, người sáng suốt hiểu được đạo lý này. Cho nên mỗi chữ, mỗi câu trong kinh Phật, mọi người càng dễ hiểu được. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, phóng quang hiện tượng lành để làm gì? Để hiển thị đạo lý này. Ngày nay [khoa học gia] nói về Sanh Hóa,

về Vật Lý, về Hóa Học, đức Phật đều đã nói rõ trong đó, hơn nữa nói rất rõ ràng viên mãn, hy vọng mọi người đều lắng lòng tìm hiểu. Phật pháp là một khoa học cao siêu, sâu sắc, hoàn toàn chẳng thua gì những khoa học tân tiến hiện nay, vả lại còn cao minh hơn họ, khoa học kỹ thuật của họ không thể giải quyết vấn đề, khoa học kỹ thuật của Phật pháp có thể giải quyết. Cho nên hy vọng các bạn đồng tu phải sốt sắng, nỗ lực, tuyệt đối chẳng có gì mê tín ở trong đó. Được rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây thôi.